

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2463 /UBND-NC

Tây Ninh, ngày 13 tháng 8 năm 2024

V/v tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo
nâng cao chất lượng, hiệu quả công
tác kiểm tra và rà soát văn bản quy
phạm pháp luật

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Thông báo số 322/TB-VPCP ngày 15/7/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thường trực Chính phủ về Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 825-CV/BCSD, ngày 19/7/2024 của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ “Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”; “Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”; các văn bản chỉ đạo, điều hành, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật¹.

2. Tập trung rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vướng mắc có tính chất cấp bách tại một số luật và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong điều hành phát triển kinh tế- xã hội tại địa phương.

¹ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế (theo Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 22/10/2021 của Văn phòng Chính phủ); Công văn số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật.

Đối với những vấn đề đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả và có sự đồng thuận thì cần đề xuất xem xét đưa vào luật để tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa rõ, vấn đề mới chưa có quy định hoặc đã có nhưng không phù hợp với thực tiễn và còn có ý kiến khác nhau thì cần đề xuất xử lý.

3. Nội dung rà soát, đề xuất sửa đổi tập trung vào việc đẩy mạnh phân cấp phân quyền; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xóa bỏ cơ chế xin – cho, chống phiền hà, sách nhiễu cho người dân và doanh nghiệp khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám nghĩ, không dám làm, bệnh trì trệ trong mỗi bộ phận cán bộ, công chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

4. Nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra văn bản QPPL do mình ban hành và kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền², trong đó chú trọng kiểm tra văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý có tính chất nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, kinh doanh, xây dựng, tài chính...

5. Tham mưu xử lý dứt điểm, đúng quy định văn bản có quy định trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận³. Sở Tư pháp phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, tham mưu xử lý văn bản QPPL, thông tin kịp thời tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh để UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp theo quy định.

6. Thường xuyên rà soát văn bản QPPL theo trách nhiệm để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hạn chế, bất cập, không phù hợp⁴ và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản QPPL thuộc thẩm quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng quy định pháp luật⁵.

7. Nâng cao chất lượng nhân lực, bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, gắn với việc củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế theo Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế. Tăng

² Theo quy định tại Điều 166 điều 167 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 111, Điều 113, Điều 114, Điều 126 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

³ Theo quy định tại Điều 112, Điều 119, Điều 120, Điều 125, Điều 127, Điều 128 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

⁴ Theo quy định tại Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Điều 138, Điều 139, Điều 154 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

⁵ Theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan với tổ chức pháp chế, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

8. Thực hiện nghiêm quy định về xem xét, kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong việc tham mưu, ban hành văn bản trái pháp luật, không xử lý văn bản trái pháp luật đã được kết luận và các vi phạm khác trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc tinh thần Công văn này./.

Nơi nhận *lưu*

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng BTP tại TP.HCM;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

9



Nguyễn Hồng Thanh

Số: 322/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO**Kết luận của Thường trực Chính phủ về Ban Chỉ đạo
rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật**

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ về Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Tham dự cuộc họp có các Phó Thủ tướng: Lê Minh Khái, Trần Hồng Hà, Trần Lưu Quang, Lê Thành Long và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ là thành viên Ban Chỉ đạo (BCĐ). Trên cơ sở báo cáo của lãnh đạo Bộ Tư pháp, ý kiến của thành viên Ban Chỉ đạo, các Phó Thủ tướng Chính phủ, Thường trực Chính phủ kết luận như sau:

1. Đánh giá chung

- Đánh giá cao Bộ Tư pháp đã chuẩn bị Hồ sơ thành lập Ban Chỉ đạo và xác định được các vấn đề cơ bản, quan trọng trong tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo; đồng thời đã kịp thời có văn bản gửi đến các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện rà soát và xử lý văn bản theo chỉ đạo tại các Nghị quyết của Chính phủ; chủ động tổng hợp, đánh giá bước đầu về tình hình xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã được chỉ ra tại các Báo cáo của Chính phủ về rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết 110/2023/QH15 của Quốc hội khoá XV.

- Ghi nhận sự cố gắng của các bộ, cơ quan ngang bộ, các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu đề ra. Tuy nhiên, cũng cần đảm bảo đúng tiến độ, các bộ, cơ quan, địa phương chưa gửi Báo cáo, khẩn trương gửi Báo cáo về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

2. Về triển khai nhiệm vụ, giải pháp, trọng tâm trong thời gian tới

a) Giao Bộ Tư pháp, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo:

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo là Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: Công an, Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ; khẩn trương thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng, hoàn thành trước ngày 16 tháng 7 năm 2024; thành viên là lãnh đạo cấp Vụ của các bộ, ngành

có liên quan, một số chuyên gia, nhà nghiên cứu có trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm; các bộ, cơ quan khẩn trương cử công chức tham gia Tổ giúp việc.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, xác định rõ cơ quan thực hiện, lộ trình, thời hạn hoàn thành các công việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định trước ngày 16 tháng 7 năm 2024; tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, tổng hợp kết quả rà soát và tình hình xử lý văn bản sau rà soát; chủ trì tham mưu, báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã được quy định tại Quyết định số 603/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Ban Chỉ đạo rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Sớm trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Giao các bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện, bảo đảm yêu cầu sau:

- Tập trung rà soát, xử lý các vướng mắc có tính chất cấp bách tại một số luật nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; đối với các luật đã có trong chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội thì tiếp tục thực hiện theo chương trình, kế hoạch.

Việc rà soát, xử lý các vướng mắc trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cần bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kết luận số 64-KL/TW ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2023 - 2024, Kết luận số 19-KL/TW ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV và các Nghị quyết, kết luận khác của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội; bảo đảm nguyên tắc tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; không cầu toàn, không nóng vội. Đối với những vấn đề đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả và có sự đồng thuận thì cần xem xét, nghiên cứu đưa vào luật để tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa rõ, vấn đề mới chưa có quy định hoặc đã có nhưng không còn phù hợp với thực tiễn và còn có ý kiến khác nhau thì cần nghiên cứu tổng kết thí hành, xây dựng cơ chế thí điểm, làm cơ sở để mở rộng nếu phù hợp, khả thi.

- Nội dung rà soát, sửa đổi tập trung vào việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền (xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kiểm tra, giám sát; không làm các công việc cụ thể); cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; xóa bỏ cơ chế xin - cho; chống phiền hà, sách nhiễu cho người dân và doanh nghiệp; khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công, nguồn lực Nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp khác, trong đó, cả vốn đầu tư nước ngoài, đảm bảo mục tiêu góp phần khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám nghĩ, không dám làm, bệnh trì trệ trong

một bộ phận cán bộ, công chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và các mục tiêu lớn theo Nghị quyết Đại hội XIII.

- Trên cơ sở kết quả rà soát tại Báo cáo thực hiện Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị quyết số 110/2023/QH15 của Quốc hội, kết quả rà soát theo yêu cầu tại các Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024, Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2024), Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xây dựng một luật sửa đổi, bổ sung một số luật để xử lý các vướng mắc đã được nêu trong Báo cáo rà soát theo nguyên tắc: các bộ, ngành chủ trì, soạn thảo luật sửa đổi các luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, báo cáo Chính phủ xem xét, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; xây dựng một luật sửa đổi một số luật thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo, tiếp tục chỉ đạo Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban Chỉ đạo, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban theo quy định.

4. Về thời gian họp Ban Chỉ đạo: Trưởng Ban Chỉ đạo triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ (hai tuần tổ chức một cuộc họp) và đột xuất theo yêu cầu. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho Phó Trưởng Ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

5. Người đứng đầu các bộ, ngành, cơ quan, địa phương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong phạm vi quản lý; bố trí cán bộ đủ năng lực, trình độ, nhiệt huyết, đam mê với công việc làm công tác pháp chế, pháp luật; Bộ trưởng Bộ Tư pháp quan tâm chế độ, chính sách phù hợp với đội ngũ cán bộ này.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN;
- các Vụ, Cục: NN, CN, KTTH, QHĐP, KSTT;
- Lưu: VT, PL(2).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CÁN SỰ ĐẢNG BỘ TƯ PHÁP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 825-CV/BCSD

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2024

V/v tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo
nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác
kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

VĂN PHÒNG TƯ PHÁP	
Số: 7731	ĐẾN
Ngày: 24.7.24	Kính gửi:
Chuyên:	
Số và ký hiệu hồ sơ:	

- Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương

Trong thời gian qua, công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tại các bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương đã được quan tâm tổ chức thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác kiểm tra, rà soát văn bản theo thẩm quyền tại một số cơ quan cấp bộ và cấp tỉnh chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chất lượng chưa cao; việc xử lý văn bản QPPL theo kiến nghị sau kiểm tra, rà soát còn chưa kịp thời, gây khó khăn cho việc áp dụng thống nhất pháp luật và hệ quả không tích cực khác.

Để tiếp tục thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các định hướng, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, trong đó có hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp trân trọng đề nghị Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, chính quyền địa phương nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL, cụ thể như sau:

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ “Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước”; “Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa

XIII; các văn bản chỉ đạo, điều hành, kết luận của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật¹.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra văn bản QPPL do mình ban hành và kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền², trong đó chú trọng kiểm tra văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý có tính chất nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến quyền, lợi ích của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, kinh doanh, xây dựng, tài chính...

3. Xử lý dứt điểm, đúng quy định văn bản có quy định trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận³. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, thông tin kịp thời tình hình, kết quả thực hiện về Bộ Tư pháp để theo dõi, tổng hợp theo quy định.

4. Thường xuyên rà soát văn bản QPPL theo thẩm quyền để phát hiện, tự xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hạn chế, bất cập, không phù hợp⁴ và cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản QPPL thuộc thẩm quyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng quy định pháp luật⁵.

5. Nâng cao chất lượng nhân lực, bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản, gắn với việc củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế theo Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ⁶ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ

¹ Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế (theo Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 22/10/2021 của Văn phòng Chính phủ); Công văn số 301/TTg-PL ngày 06/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về công tác xây dựng thể chế, pháp luật.

² Theo quy định tại Điều 166, Điều 167 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 111, Điều 113, Điều 114, Điều 126 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP/NĐ-CP).

³ Theo quy định tại Điều 112, Điều 119, Điều 120, Điều 125, Điều 127, Điều 128 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

⁴ Theo quy định tại Điều 170 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 138, Điều 139, Điều 154 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).

⁵ Theo quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

⁶ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

quan, đơn vị liên quan với tổ chức pháp chế, sở tư pháp, phòng tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch trong công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL.

6. Thực hiện nghiêm quy định về xem xét, kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong việc tham mưu, ban hành văn bản trái pháp luật, không xử lý văn bản trái pháp luật đã được kết luận và các vi phạm khác trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản ⁷.

Nghiên cứu đưa công tác xây dựng pháp luật nói chung và công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL nói riêng vào nội dung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát của Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ, Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương để tăng cường sự lãnh đạo của đảng trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Bí thư TW đảng (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra TW (để báo cáo);
- Ban Nội chính TW (để báo cáo);
- Đ/c Bí thư Ban CSĐ Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Thành viên Ban CSĐ Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy Bộ Tư pháp;
- Các tổ chức CT-XH thuộc Bộ;
- Lưu: VPBCS, Cục Kiểm tra VBQPPL.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ**


Nguyễn Khánh Ngọc

⁷ Theo quy định tại Điều 133, Điều 134 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP).